

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Châu.

Ông Dương Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T (H), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1996 và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HHST ngày 05/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Quốc T 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Vận chuyển hàng cấm”, bị cáo T đã chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 19/4/2016 (đương nhiên xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. (Có mặt)

2. Lê Hoàng H (Tr), sinh ngày 17 tháng 12 năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Phạm Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. (Có mặt)

3. Hồ Hoàn P, sinh ngày 20 ngày 02 năm 1993, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không xác định; mẹ: Hồ Thị L1, sinh năm 1954 (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. (Có mặt)

4. Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 17 ngày 8 năm 1999, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng V và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. (Có mặt)

5. Nguyễn Vũ T1 (T2), sinh ngày 23 tháng 5 năm 1994, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Trần Thị H2, sinh năm 1999 (đã ly hôn năm 2020) và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022 cho gia đình bảo lãnh và bị bắt tạm giam vào ngày 20/9/2022 cho đến nay. (Có mặt)

6. Nguyễn Văn P1, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1994, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Kim C; có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1998 và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2013/HHST ngày 11/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Văn P1 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo P1 đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/8/2015 và chấp hành xong án phí vào ngày 19/7/2013 (đương nhiên được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T5 - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Quốc T6 - Sinh năm 2001 - Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Đ,

tỉnh L. (Có mặt)

3. Ông Võ Thanh T7 - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: 8/4 khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn T8 - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt)

5. Ông Võ Phi C1 - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Quốc V - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 01/11/2021, Hồ Hoàn P ngủ tại container được cải tiến trong khuôn viên bãi xe của ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L do con ruột của T5 là Nguyễn Quốc T trông coi, quản lý bãi xe. P nghe tin có lực lượng Công an kiểm tra và P nghĩ thuốc lá điều nhập lậu để trong bãi xe là của bà Nguyễn Thị G (mẹ ruột của T), sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L nên đến kêu Lê Hoàng H (Tr) và Phạm Hoàng Đ cũng ngủ trong khuôn viên bãi xe dậy để cùng cất giấu thuốc lá điều nhập lậu đang được để trong kho của bãi xe. H và Đ đã từng phụ giúp cho T trong việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu trước đó nên nghĩ thuốc lá điều được để trong khu vực bãi xe là của T và đồng ý cùng cất giấu thuốc lá điều nhập lậu cho T để tránh bị Công an phát hiện. Khi P, Đ, H chuẩn bị đem thuốc lá điều nhập lậu từ trong kho gần container đem cất giấu thì có Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 đến nên Đ, P kêu T1 và P1 cùng đem thuốc lá điều nhập lậu đi cất giấu, T1 và P1 nghĩ P và Đ kêu cất giấu thuốc lá là của T vì trước đó T1 và P1 là tài xế vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho T nên đồng ý.

Lúc này, P và Đ dùng xe đẩy bằng kim loại có 02 tay nắm, đẩy mỗi lần 03 thùng thuốc lá điều (mỗi thùng là 500 bao) từ vị trí nhà kho - nhà xe phía trước (gọi là nhà kho số 1) đến nhà vệ sinh cũ cạnh bờ ao phía bên phải theo hướng từ cổng chính đi vào (vị trí số 1) chuyển cho H, H chuyển cho T1, T1 chuyển vào cho P1 đứng trong nhà vệ sinh để cất thuốc lá lại. Với phương thức như trên, cả nhóm P, Đ, H, T1 và P1 đã cất giấu tại vị trí nhà vệ sinh cũ được 20 thùng thuốc lá điều (tổng số là 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555). Sau khi cất giấu thuốc lá tại vị trí số 1 xong, P1 và T1 đến nhà sàn trong khuôn viên bãi xe ngủ.

Tiếp theo, H dùng xe kim loại đẩy thuốc lá điều từ nhà kho số 1 đến vị trí hàng rào bên trái hướng từ cổng chính đi vào cạnh với nhà kho (vị trí số 2) cho P và Đ xếp các thùng chứa thuốc lá cặp vào hàng rào. Với phương thức như trên, tại vị

trí số 2 P, Đ và H đã cất giấu 10 thùng thuốc lá (tổng số 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555). Sau khi cất giấu xong thuốc lá điều nhập lậu tại vị trí số 2 thì H đi ngủ.

Lần thứ 3, chỉ có P và Đ cùng khiên 02 thùng và 07 túi nylon màu đen từ nhà kho phía sau nhà kho số 1 trong khuôn viên bãi xe của ông Nguyễn Văn T5 (gọi là nhà kho số 2) cất giấu tại khu vực hàng rào phía sau nhà kho số 1, hàng rào giáp ranh với phần đất của ông Trần Quốc A (vị trí số 3). Tại vị trí số 3, P và Đ cất giấu được tổng số 3.280 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 2.280 bao hiệu JET được đóng gói trong 07 túi nylon màu đen, 500 bao hiệu ESSE màu xanh được đóng gói trong 01 thùng catton và 500 bao hiệu ESSE màu trắng được đóng gói trong 01 thùng catton). Sau khi cất giấu thuốc lá xong tại vị trí số 3, P và Đ đi ngủ.

Nguyễn Quốc T là người trông coi, quản lý bãi xe, tối ngày 31/10/2021 và sáng 01/11/2021, T ngủ tại 01 căn phòng trong khuôn viên bãi xe gần nhà kho số 1. Ngày 01/11/2021, T không trực tiếp cùng với các bị cáo Hồ Hoàn P, Phạm Hoàng Đ, Lê Hoàng H, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 đem số thuốc lá điều nhập lậu từ kho đem cất giấu tại vị trí số 1, 2, 3, nhưng trong tổng số thuốc lá mà các bị cáo đem cất giấu từ kho số 1 trong đó có số lượng 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu của T đã đặt mua và được đem về cất giấu tại kho số 1. Đồng thời, T là người trông coi, quản lý bãi xe của cha ruột là ông T5, T khai nhận trước đó T có đồng ý cho P, H và Võ Thanh T7 sinh ngày 16/10/1986, hộ khẩu thường trú: 8/4 Khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đ mượn kho trong bãi xe để chứa thuốc lá điều nhập lậu nhưng T không biết số thuốc lá của mỗi người là bao nhiêu.

Đến khoảng 05 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện 01 xe ô tô biển số 51F-912.46 do Nguyễn Văn T8 sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh C điều khiển đang dừng trong khu vực bãi xe của ông Nguyễn Văn T5, bên trong xe có chứa 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET. Lực lượng công an tiến hành kiểm tra khu vực xung quanh trong khuôn viên bãi xe phát hiện và thu giữ tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tang vật tạm giữ gồm:

1. Tại khu vực sân của bãi xe thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu sơn: trắng, biển số: 51F-912.46, bên trong xe có chứa đồ vật, tài liệu: 01 giấy Chứng nhận đăng ký, kiểm định xe ô tô biển số: 51F-912.46, 01 giấy Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn T8 và 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu sơn: đỏ, biển số: 60A-463.39, bên trong xe có chứa đồ vật, tài liệu: 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm, giấy đăng ký xe biển số: 60A-463.39, 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

2. Tại khu vực nhà kho - nhà xe phía trước (gọi là Nhà kho số 1), tạm giữ:

- Trên giường trong nhà kho số 1: 03 cuốn sổ tay có ghi nội dung bằng chữ

viết tay; 01 bản photo công chứng Giấy đăng ký xe ô tô 62A-129.46; 01 Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô 62A-129.46; 01 Hợp đồng thuê nhà của Nguyễn Thị Kim Th cho Nguyễn Quốc T6 thuê; 01 Hợp đồng thuê xe tự lái đối với xe ô tô 51G-679.54.

- Trần nhà trước cửa phòng ngủ trong nhà kho số 1: thu giữ 01 thẻ nhớ được thu giữ từ trong máy quay camera.

- Trần nhà giữa nhà kho số 1 phát hiện, thu giữ: 01 thẻ nhớ được thu giữ từ trong máy quay camera.

- Khu vực góc tây bắc nhà kho số 1, phát hiện, thu giữ: 07 cuốn sổ có ghi nội dung bằng chữ viết tay và 09 tờ tem phiếu.

- Tại vị trí phía trên bình hoa bằng gỗ trong nhà kho số 1, phát hiện, thu giữ: 01 cuốn sổ có ghi nội dung bằng chữ viết tay.

- Khu vực phòng ngủ trong nhà kho số 1 phát hiện, thu giữ: 13 cuốn sổ có ghi nội dung bằng chữ viết tay; 34 bảng tem phiếu; 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555; 02 thùng giấy bên trong chứa tem phiếu; 02 con dấu vuông; 01 túi nẹp niêm phong màu vàng; 01 CPU máy tính đã qua sử dụng; 01 bộ thiết bị in tem phiếu.

- Trong khu vực nhà kho số 1: 01 xe ô tô biển kiểm soát 51F-523.96 hiệu Kia Morning; 01 xe ô tô biển kiểm soát 51F-608.48 hiệu Kia Morning.

3. Tại khu vực chòi gỗ được xây dựng trên ao cá.

- Vị trí tủ gỗ trong chòi phát hiện, thu giữ: 20 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero; 02 cuốn sổ có ghi nội dung bằng chữ viết tay; 01 tờ tem phiếu.

- Vị trí tủ kính trong chòi phát hiện, thu giữ: 30 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555; 10 bao thuốc lá điều hiệu Caraven, có dán tem Tiếng Việt; 01 hợp đồng ủy quyền đối với xe ô tô 60A-090.66.

- Vị trí phòng ngủ trong chòi gỗ phát hiện, thu giữ: 04 cuốn sổ có ghi nội dung bằng chữ viết tay; 02 cuốn hóa đơn đã sử dụng; 10 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET; 10 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555; 01 tập bảng tem phiếu.

4. Tại khu vực bồn nước và nhà vệ sinh - vị trí số 1 (tình trạng cũ, đã hư hỏng) thu giữ: 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 (gồm 9.000 bao hiệu 555 màu xanh và 1.000 bao hiệu 555 màu vàng), toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu này được đóng gói trong 20 thùng catton, mỗi thùng 500 bao.

5. Tại khu vực cặp hàng rào phía tây bắc nhà kho số 1, phía bên trái theo hướng cổng chính đi vào (vị trí số 2) thu giữ 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 màu xanh, được đóng gói trong 10 thùng catton, mỗi thùng 500 bao.

6. Tại khu vực hàng rào phía sau nhà kho số 1 (vị trí số 3) phát hiện thu giữ: 3.280 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 2.280 bao hiệu JET được đóng gói trong 07 túi nilong màu đen, 500 bao hiệu ESSE màu xanh được đóng gói trong 01 thùng

catton và 500 bao hiệu ESSE màu trắng được đóng gói trong 01 thùng catton).

7. Tại khu vực nhà kho phía sau (Nhà kho số 2) phát hiện thu giữ 9.500 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm:

- 400 bao hiệu VILLIGER được đóng gói trong 01 thùng catton.
- 600 bao hiệu DOUBLE DIAMIND được đóng gói trong 01 thùng catton.
- 500 bao hiệu MARLBORO được đóng gói trong 01 thùng catton.
- 500 bao hiệu JET được đóng gói trong 01 thùng catton.
- 500 bao hiệu WHITE HORSE được đóng gói trong 01 thùng catton.
- 7.000 bao hiệu 555 được đóng gói trong 14 thùng catton.
- 01 ổ khóa đã bị phá khóa.

8. Vị trí cạnh thùng container. 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, biển số: 51F-288.34 đã qua sử dụng.

9. Thu giữ của Nguyễn Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu vàng.

10. Thu giữ của Lê Hoàng H: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Promax.

11. Thu giữ của Hồ Hoàn P: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu xám, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S21 màu trắng bạc và 01 căn cước công dân tên Hồ Hoàn P.

12. Thu giữ của Nguyễn Văn P1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-608.48, 01 bộ bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định.

13. Thu giữ của Nguyễn Vũ T1: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A32; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-523.96; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô.

14. Thu giữ của Phạm Hoàng Đ: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu đen; 01 căn cước công dân tên Phạm Hoàng Đ.

15. Thu giữ của Võ Phi C1 - có mặt tại bãi xe vào 01/11/2021: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 150 màu xanh; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 51F-288.34; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô.

16. Thu giữ của Nguyễn Quốc V - có mặt tại bãi xe vào 01/11/2021: 02 điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu đen.

17. Thu giữ 01 thẻ nhớ bên trong camera trên trần nhà kho liền kề kho xe và 01 xe đẩy bằng sắt.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận: Từ khoảng tháng 01/2021 đến tháng 6/2021, bị cáo có thực hiện hoạt động mua bán thuốc lá điều nhập lậu dưới hình thức mua thuốc lá của người tên Boy ở Campuchia và nhờ mẹ ruột là Nguyễn Thị G thuê người vận chuyển về chứa tại kho trong bãi xe mà T quản lý. Sau đó, T thuê tài xế vận chuyển đi giao theo địa điểm thỏa thuận với người mua. Trong thời gian này, Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H và Võ Thanh T7 có đến bãi xe của T để thực hiện hoạt động mua bán thuốc lá điều nhập lậu, do là bạn bè nên T không lấy tiền kho bãi, khi đó T nhờ P trông coi việc xuất thuốc lá cho tài xế điều khiển xe ô tô đi giao, H giúp T chăm công tài xế sau mỗi lần tài xế giao thuốc xong để T thanh toán tiền công. Tháng 6/2021, T dừng việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu do giãn cách xã hội. Đến khoảng đầu tháng 10/2021, T thực hiện việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu trở lại, lúc này có Phạm Hoàng Đ giúp T trong việc xuất thuốc cho tài xế đi giao, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Vũ T1 là tài xế vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho T. Đối với số lượng thuốc lá điều nhập lậu lực lượng Công an thu giữ vào ngày 01/11/2021 chỉ có 1.500 bao hiệu 555 mà T đặt mua vào ngày 31/10/2021 được để tại kho số 1, số thuốc lá còn lại T không biết của ai, T cho rằng của Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H và Võ Thanh T7 mượn kho của T để cất giấu.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Hồ Hoàn P khai nhận: Từ năm 2020 đến tháng 6/2021, P có mượn kho bãi xe của Nguyễn Quốc T để thực hiện việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu và giúp T trong việc xuất thuốc tại kho cho tài xế vận chuyển giao thuốc cho T. Đến đầu tháng 6/2021, do thực hiện giãn cách xã hội trong phòng, chống dịch bệnh, P nghỉ mua bán thuốc lá, đến khoảng ngày 19/10/2021, P mới quay lại bãi xe của T để tìm khách hàng tiếp tục thực hiện việc mua bán thuốc lá như trước đây và ngủ tại thùng container như ban đầu, nhưng P chưa tìm được mối mua thuốc lá nên chưa thực hiện. Ngày 01/11/2021, P nghe điện thoại từ bà G (mẹ ruột T) nhờ cất giấu thuốc lá điều nhập lậu sợ lực lượng Công an phát hiện nên P cùng các bị cáo Đ, H, T1 và P1 cất giấu thuốc lá điều nhập lậu tại bãi xe do T trông coi, quản lý. Trong số thuốc lá điều nhập lậu bị thu giữ ngày 01/11/2021 không có thuốc lá của P như bị cáo T trình bày. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Nguyễn Quốc T và Hồ Hoàn P không có kết quả.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Lê Hoàng H khai nhận: Vào khoảng đầu năm 2021, H được T đồng ý cho ở tại bãi xe và cho mượn kho bãi để thực hiện việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu, T không lấy tiền kho bãi nhưng H sẽ giúp T trong việc kiểm đếm thuốc lá tại kho để giao cho tài xế và chăm công cho tài xế. H thực hiện đến tháng 6/2021 thì nghỉ do thực hiện giãn cách xã hội. Đến khoảng đầu tháng 10/2021, H tiếp tục thực hiện việc mua bán thuốc lá tại kho bãi của T và chăm công cho tài xế giúp T như trước đây. Ngày 01/11/2021, H cùng đồng phạm thực hiện việc cất giấu thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực bãi xe do T trông coi, quản lý vì cho rằng là thuốc lá của T sợ lực lượng Công an phát hiện thu giữ. H khai nhận số thuốc lá bị thu giữ vào ngày 01/11/2021 không có thuốc lá của H như bị cáo T trình

bày. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Nguyễn Quốc T và Lê Hoàng H không có kết quả.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hoàng Đ khai nhận: Trước khi bị bắt, khoảng ngày 15/10/2021 Đ có đến làm thuê cho Nguyễn Quốc T về việc trông coi và quản lý xuất thuốc từ kho cho tài xế vận chuyển, mỗi chuyến 1.490 bao. Đêm 31/10/2021, Đ ngủ lại tại bãi xe của T, đến sáng 01/11/2021 cùng các bị cáo P, H, T1 và P1 thực hiện việc cất giấu thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực bãi xe do T trông coi, quản lý vì cho rằng là thuốc lá của T sợ lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Vũ T1 khai nhận: Trước khi bị bắt, P1 và T1 là tài xế điều khiển xe ô tô chở thuốc lá điều nhập lậu cho Nguyễn Quốc T mỗi chuyến là 1.490 bao với tiền công 750.000 đồng/ chuyến. Khoảng 03 giờ ngày 01/11/2021, P1 và T1 vào bãi xe dự định chở thuốc lá nhưng đến nơi thì P, Đ kêu cùng cất giấu thuốc lá điều nhập lậu, do nghĩ thuốc lá trong kho bãi là của T nên T1 và P1 đồng ý cùng đồng phạm thực hiện việc cất giấu thuốc lá tại khu vực nhà vệ sinh cũ, sau đó đến nhà sàn trong khuôn viên bãi xe ngủ.

Trước khi bị bắt về hành vi tàng trữ hàng cấm ngày 01/11/2021, các bị cáo khai nhận về việc thực hiện vận chuyển, mua bán thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 1.490 bao mỗi chuyến, tuy nhiên ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh các bị cáo đã vận chuyển, buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, số lượng, đặc điểm, chủng loại. Do vậy, không đề cập xem xét.

Đối với Võ Thanh T7 trình bày: Do quen biết với một người phụ nữ tên G, có dựa thuốc lá ở Campuchia, nên ngày 30/10/2021, T7 gọi điện đặt mua 149 cây thuốc lá hiệu 555, với tổng số tiền là 12.500.000 đồng, địa điểm G giao thuốc lá là kho gần ao nước, cặp hàng rào từ bên trái nhìn vào, khu vực kho bãi của Nguyễn Quốc T, kho có khóa số là 2013, T7 thuê một người tên Thành, không xác định được nhân thân, lái lịch đến địa điểm trên lấy thuốc lá chở đến giao cho một người tên Nam tại khu vực cầu vượt Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh với giá là 115.000 đồng/cây thuốc lá. Tiền công của T7 mỗi chuyến là 1.400.000 đồng. Tiền bán thuốc lá T7 còn giữ, chưa đưa lại cho T7. Ngày 31/01/2021, T7 tiếp tục gọi điện cho người phụ nữ tên G đặt mua 149 cây thuốc lá hiệu 555, như lần trước, T7 gọi điện kêu T7 khoảng 06 giờ đến kho của T để nhận thuốc lá. Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 01/11/2021, T7 điều khiển xe ô tô biển số: 60A-453.39 đến kho của T, mục đích lấy thuốc giao cho T7, khi T7 vừa đến, có lực lượng công an đến kiểm tra, quản lý thuốc lá, phương tiện hiện có tại khu vực kho bãi của T. T7 không có hỏi T về việc mượn kho bãi của T để mua bán thuốc lá. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Huệ tiến hành đối chất giữa Võ Thanh T7 với Nguyễn Quốc T về nội dung mâu thuẫn trên, nhưng không đạt kết quả.

Ngoài ra T7 còn khai nhận: Ngày 28/10/2021, T7 có thuê và giao cho Nguyễn Văn T8, sinh năm: 1984, nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh C một xe ô tô con biển số: 51F-912.46, để T8 vận chuyển thuốc lá thuê cho T7, khi nào cần thì T7 sẽ gọi điện. T7 chưa kêu T8 đi vận chuyển thuốc lá ngoại lần nào, T7 không biết tại sao khi lực lượng công an kiểm tra khu vực kho bãi của T lại có T8 và xe ô tô mà T7 đã giao cho T8.

Đối với Nguyễn Văn T8 trình bày: Từ ngày 25/10/2021 đến ngày 31/10/2021, T8 vận chuyển thuốc lá thuê cho T7 được 4 lần vào các ngày 25, 27, 30, 31/10/2021, phương tiện vận chuyển là xe ô tô biển số: 51F-912.46 do T7 giao, điểm nhận thuốc lá là kho gần thùng container trong khuôn viên bãi xe của Nguyễn Quốc T, giao thuốc lá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tiền công mỗi chuyến là 700.000 đồng, T8 đã nhận tiền công 4 chuyến là 2.800.000 đồng và đã tiêu xài hết. Trong chuyến giao thuốc lá ngày 31/10/2021, người nhận gửi trả lại 100 bao thuốc lá hiệu JET, T8 nghĩ do thuốc lá bị hỏng. Như thường lệ, theo lời của T7, sáng ngày 01/11/2021, T8 điều khiển xe ô tô biển số: 51F-912.46 đến bãi xe của T để nhận thuốc lá, có chở theo 100 bao thuốc hiệu Jet định gửi lại cho T7, khi vừa vào khu vực kho của T thì bị lực lượng công an đến kiểm tra, quản lý xe ô tô và 100 bao thuốc hiệu Jet nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đối chất giữa Võ Thanh T7 và Nguyễn Văn T8 về nội dung mâu thuẫn trên nhưng không Đ kết quả.

Đối với Võ Phi C1, sinh ngày 20/5/1997, nơi cư trú: Ấp 5, xã M, huyện Đ trình bày: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2021 đến 31/10/2021, C1 đã vận chuyển thuốc lá thuê cho Nguyễn Quốc T được 4 chuyến, điểm nhận thuốc lá là kho gần thùng container trong khuôn viên bãi xe của T, điểm giao thuốc lá địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. C1 đã nhận được tiền công 02 chuyến mỗi chuyến 350.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Như thường lệ, khoảng 05 giờ ngày 01/11/2021, C1 đến khu vực bãi xe của T để vận chuyển thuốc lá cho T, chưa vận chuyển được chuyến nào đã bị lực lượng công an đến kiểm tra, quản lý thuốc lá, phương tiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiến hành đối chất giữa Võ Phi C1 với Nguyễn Quốc T về mâu thuẫn về việc vận chuyển thuốc lá cho T nhưng không Đ kết quả.

Đối với ông Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L đứng tên đăng ký đối với diện tích đất tại khu vực kho bãi hiện trường vụ án. Thửa đất trên được ông T5 mua năm 2000, từ năm 2012 - 2016 ông T5 có cho một số người thuê để kinh doanh bến bãi hàng hóa, trong quá trình đó những người thuê đất và ông T5 có xây dựng các công trình phục vụ công việc đến năm 2017 ông T5 không cho thuê nữa mà để sử dụng, ông T5 thường xuyên vắng nhà, không có mặt thường xuyên tại đây và cũng không giao cho ai quản lý, hoàn toàn không biết gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Qua quá trình điều tra xác định:

Đối với ổ khóa đã bị phá hỏng, thu giữ tại vị trí khu vực cửa nhà kho phía sau (nhà kho số 2): Ngày 09/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 47, trưng cầu Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định gen (ADN) thu trên ổ khóa. Tại bản kết luận giám định số 4627/C09B ngày 02/12/2021, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trên que tâm bông gòn giám định có dính tế bào người. Không phân tích kiểu gen hoàn chỉnh từ tế bào này do mẫu kém nên không truy nguyên được mẫu cá thể.

Đối với thẻ nhớ được thu giữ từ camera gắn tại vị trí cửa trước phòng ngủ trong nhà xe: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An giám định phục hồi dữ liệu điện tử theo Quyết định trưng cầu giám định số 50 ngày 22/11/2021. Kết quả đã phục hồi được dung lượng dữ liệu điện tử là 57,6GB đã được lưu trong USB kèm theo Công văn số 74/CAT-PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.

Đối với thẻ nhớ được thu giữ từ camera gắn tại vị trí trần bên trong nhà kho ban đầu chứa thuốc lá ngoại tiếp giáp với nhà xe: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An giám định phục hồi dữ liệu điện tử theo Quyết định trưng cầu giám định số 49 ngày 22/11/2021. Kết quả đã phục hồi được dung lượng dữ liệu điện tử là 14,2MB đã được lưu trong USB kèm theo Công văn số 73/CAT-PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An.

Đối với các đồ vật, tài liệu gồm: 09 tờ tem phiếu thu giữ tại góc Tây Bắc nhà kho số 1; 34 Bảng tem phiếu thu giữ tại phòng ngủ trong nhà kho số 1; 02 thùng tem phiếu thu giữ tại phòng ngủ trong nhà kho số 1; 01 tờ tem phiếu thu tại khu vực chòi gỗ trên ao cá; 01 tập tem phiếu thu tại vị trí phòng ngủ chòi gỗ trên ao cá; 02 cuốn hóa đơn; 02 con dấu vuông; 01 túi chứa nhiều dây nẹp niêm phong; 01 bộ thiết bị in tem phiếu; 01 CPU thu giữ tại phòng ngủ trong nhà xe: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An giám định phục hồi dữ liệu điện tử theo Quyết định trưng cầu giám định số 52 ngày 22/11/2021. Kết quả đã phục hồi được dung lượng dữ liệu điện tử là 13,75GB đã được lưu trong USB kèm theo Công văn số 76/CAT-PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An. Tất cả các đồ vật trên được xác định là của Nguyễn Quốc T6, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L. T6 là em ruột của bị cáo Nguyễn Quốc T, T6 khai trước đây có thành lập công ty dịch vụ chuyển phát nhanh nhưng hoạt động không có hiệu quả, đến tháng 5/2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên T6 chở các đồ vật này về bỏ tại khu vực kho bãi xe đến khi lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Đối với xe ô tô biển số 51F-523.96, số khung: 51M5FC065814, số máy: G4LAFP104950, nhãn hiệu KIA do Nguyễn Quốc T6 là chủ sở hữu, T6 mua xe đã qua sử dụng vào ngày 24/11/2020 dưới hình thức hợp đồng ủy quyền có công

chứng, không làm thủ tục sang tên, sau khi mua về T6 sử dụng để kinh doanh dịch vụ đến khoảng tháng 8/2021 do tình hình dịch bệnh không kinh doanh được nên T6 để xe này tại khu vực kho bãi của gia đình mình, các giấy tờ và chìa khóa để sẵn trên xe, không giao cho ai. Bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận thấy xe của T6 để tại nhà xe nên tự ý lấy giao cho tài xế chở thuốc lá ngoại cho T, T6 hoàn toàn không biết việc này.

Đối với xe ô tô biển số 51F-288.34, số khung: 51M5FC062237, số máy: G4LAFP054021, nhãn hiệu KIA do Nguyễn Quốc T6 là chủ sở hữu, T6 mua xe đã qua sử dụng vào ngày 10/11/2020 dưới hình thức hợp đồng ủy quyền có công chứng, không làm thủ tục sang tên, sau khi mua về T6 sử dụng để kinh doanh dịch vụ đến khoảng tháng 8/2021 do tình hình dịch bệnh không kinh doanh được nên T6 để xe này tại khu vực kho bãi của gia đình mình, các giấy tờ và chìa khóa để sẵn trên xe, không giao cho ai. Bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận thấy xe của T6 để tại nhà xe nên tự ý lấy giao cho tài xế chở thuốc lá ngoại cho T, T6 hoàn toàn không biết việc này.

Đối với xe ô tô biển số: 51F-608.48, số máy: G4LAFP122910, số khung: 51M5FC067137, Nguyễn Quốc T khai: Trước đây khi vào Campuchia chơi, có quen biết với người đàn ông Campuchia tên Thanh, người này có vợ ở Trà Vinh nên thường về Việt Nam, T gọi là chú Thanh. Khoảng cuối năm 2020, Thanh nhờ T mua dùm một xe ô tô con để khi về Việt Nam có phương tiện đi lại, T tìm trên mạng xã hội và đã mua lại chiếc xe nói trên với giá 180 triệu đồng, xe đã qua sử dụng, do giấy tờ cá nhân của T thời điểm mua xe giúp Thanh bận làm giấy tờ nhà đất, nên T có nhờ Hồ Hoàn P đứng tên ký hợp đồng bên được ủy quyền và đã được Văn phòng công chứng Nhà Rộng, địa chỉ: số 79 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 10/12/2020, không có lập hợp đồng mua bán, chưa làm thủ tục sang tên. Xe này thường ngày để tại bãi xe của T, tự ý T lấy giao cho bị cáo P1 điều khiển để chở thuốc lá nhập lậu. Do không xác định được nhân thân nên không mời làm việc đối với người đàn ông Campuchia tên Thanh, đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu sơn: trắng, biển số: 51F-912.46 do Võ Thanh T7 là chủ sở hữu, Nguyễn Văn T8 sử dụng xe này để vận chuyển thuốc lá ngoại và xe ô tô biển số 60A-463.39 nhãn hiệu MAZDA, số khung: 4AA6JC084644, số máy: P520428963 do Võ Thanh T7 quản lý, sử dụng.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An chuyển xử lý hành chính đối với Võ Thanh T7, Nguyễn Văn T8, Võ Phi C1 kèm theo tang vật thu giữ gồm: 1.590 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.490 bao nhãn hiệu 555 và 100 bao nhãn hiệu JET), 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu sơn: trắng, biển số: 51F-912.46, 01 giấy Chứng nhận đăng ký, kiểm định xe ô tô biển số: 51F-912.46,

01 giấy Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn T8; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu sơn: đỏ, biển số: 60A-463.39, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm, giấy đăng ký xe biển số: 60A-463.39, 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 150 màu xanh; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 51F-288.34; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS- ĐH ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T, Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Kiểm sát viên chỉ xác định bị cáo T mua 1500 bao thuốc lá ngoại hiệu 555 vào đêm 31 tháng 10 năm 2021 để tại nhà ông Nguyễn Văn T5 chưa kịp bán lại đến sáng ngày 01/11/2021 thì bị bắt nên thay đổi tội danh đã truy tố với bị cáo từ tội “Tàng trữ hàng cấm” sang tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Hoàn P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàn H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đề nghị tịch tiêu hủy theo quy định của pháp luật:

+ 26.470 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 19.650 bao nhãn hiệu 555 xanh, 1.000 bao nhãn hiệu 555 vàng, 20 bao nhãn hiệu HERO, 10 bao nhãn hiệu CARAVEN, 2.790 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu ESSE trắng, 500 bao nhãn hiệu ESSE xanh, 400 bao nhãn hiệu VLLIGER, 600 bao nhãn hiệu DOUBLE DIAMIND, 500 bao nhãn hiệu MARLBORO, 500 bao nhãn hiệu WHITE HORSE).

+ 30 quyển sổ; 44 tờ tem phiếu; 02 thùng tem phiếu; 02 cuốn giấy hóa đơn; 02 dấu hình vuông xét thấy không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 03 thẻ nhớ kèm theo 03 USB đang được niêm phong

+ 01 ổ khóa bị hư hỏng

+ 01 xe đẩy bằng sắt

+ 01 hợp đồng thuê nhà có tên Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quốc T6, 01 hợp đồng ủy quyền xe ô tô biển số 60A-090.66 do hết giá trị, T6 không yêu cầu nhận lại.

- Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng đã qua sử dụng, được bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S21 màu trắng bạc của bị cáo Hồ Hoàn P được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Promax của bị cáo Lê Hoàng H được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ của bị cáo Nguyễn Văn P1 được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A32 của bị cáo Nguyễn Vũ T1 được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu đen của bị cáo Phạm Hoàng Đ được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại:

+ Đề nghị trả lại bị cáo Nguyễn Quốc T: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng. Bị cáo Nguyễn Quốc T dùng liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Hồ Hoàn P: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu xám và 01 căn cước công dân tên Hồ Hoàn P; 01 xe ô tô biển số: 51F-608.48 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-608.48, 01 bộ bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe. Do không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 01/11/2021.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng Đ: 01 căn cước công dân tên Phạm Hoàng Đ.

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc T6: xe ô tô biển số 51F-523.96 và xe ô tô biển số 51F-288.34, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-523.96; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; 01 túi chứa dây nẹp; 01 bộ thiết bị in ấn; 01 CPU máy vi tính.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn T5: 01 bản photo giấy đăng ký xe và 01 biên nhận thể chấp xe ô tô biển số 62A-129.46, 01 hợp đồng thuê xe tự lái xe ô tô biển số 51G-679.54;

+ Đề nghị trả lại cho Nguyễn Quốc V: 02 điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu đen.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Đối với Nguyễn Thị G (mẹ ruột bị cáo Nguyễn Quốc T) sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L, T khai nhận nhờ bà G thuê người vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ Campuchia về kho tại ấp 4, xã Mỹ Quý Tây cho T, bị cáo P khai nhận ngày 01/11/2021 nhận điện thoại của bà G kêu P cất giấu thuốc lá điều nhập lậu nhưng qua kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của P không có cuộc gọi liên lạc từ bà G vào ngày 01/11/2021. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiến hành xác minh nhưng không xác định được bà Nguyễn Thị G đang ở đâu và làm gì, không mời làm việc được, không đủ cơ sở để buộc tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiến hành xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với những người giao nhận thuốc lá điều nhập lậu tại kho bãi của ông Nguyễn Văn T5 do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Thanh T7, Nguyễn Văn T8 và Võ Phi C1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Văn T5 (cha ruột bị cáo Nguyễn Quốc T) là người chủ sở hữu kho bãi nơi các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm nhưng ông T5 thường xuyên vắng nhà không biết và không liên quan đến hành vi của các bị cáo nên không cấu thành tội phạm liên quan.

Đối với Nguyễn Quốc T6 (em ruột bị cáo Nguyễn Quốc T) thời điểm xảy ra vụ việc, T6 nuôi con bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh, T6 có để đồ vật và xe ô tô tại bãi xe nhưng không giao cho T hay người nào khác, T6 không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ hàng cấm ngày 01/11/2021 của các bị cáo. Không có tài liệu chứng cứ để chứng minh Nguyễn Quốc T6 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy T6 không cấu thành tội phạm liên quan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T5 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không biết việc các bị cáo tàng trữ hàng cấm, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

2. Ông Nguyễn Quốc T6 tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không biết việc các bị cáo tàng trữ hàng cấm, yêu cầu nhận lại tài sản 01 xe ô tô biển số 51F-523.96; 01 xe ô tô biển số 51F-288.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định biển số 51F-523.96; 01 CPU máy vi tính; 01 túi chứa dây nẹp; 01 bộ thiết bị in ấn.

3. Ông Võ Thanh T7 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không biết việc các bị cáo tàng trữ hàng cấm và không có yêu cầu gì.

4. Ông Nguyễn Văn T8 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không biết việc các bị cáo tàng trữ hàng cấm và không có yêu cầu gì.

5. Ông Võ Phi C1 vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không biết việc các bị cáo tàng trữ hàng cấm và không có yêu cầu gì.

6. Ông Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông không biết việc các bị cáo tàng trữ hàng cấm, yêu cầu nhận lại tài sản của ông đang bị quản lý.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Ngày 01/11/2021 (khoảng 05 giờ), tại kho bãi của ông Nguyễn Văn T5 thuộc ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L, các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 có hành vi mang 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu từ nhà kho số 1 đến cất giấu tại nhà vệ sinh cũ. Các bị cáo P, Đ và H mang 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu từ nhà kho số 1 đến vị trí hàng rào bên trái hướng từ cổng chính đi vào cạnh với nhà kho để cất giấu, tiếp theo P và Đ đem 3.280 bao thuốc lá điều nhập lậu cất giấu từ nhà kho số 2 đem cất giấu tại khu vực hàng rào phía sau nhà kho số 1, hàng rào giáp ranh với phần đất của ông Trần Quốc A. Bị cáo P khai nhận số thuốc lá trên của một người tên G (Không rõ nhân thân địa chỉ), các bị cáo còn lại khai nhận không biết số thuốc lá của ai nhưng không phải của Nguyễn Quốc T. Qua quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ đối với số lượng thuốc lá điều nhập lậu mà các bị cáo đem cất giấu và thuốc lá điều nhập lậu còn được thu giữ tại nhiều vị trí khác nhau trong bãi xe với tổng số 28.060 bao. Đối với Nguyễn Quốc T chỉ khai nhận trong số thuốc lá trên mà cơ quan chức năng thu giữ có 1500 bao thuốc lá hiệu 555, bị cáo mua vào đêm 31/10/2021 đem về nhà chưa bán lại cho người khác thì bị bắt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1, Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc được lập vào lúc 05 giờ 40 phút và 08 giờ 30 phút, ngày 01/11/2021 do Phòng Cảnh sát kinh tế và Công an huyện Đức Huệ tỉnh Long An thực hiện, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/11/2021 do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Long An lập, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập.

Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Như vậy cáo trạng số: 37/CT-VKS-ĐH ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật. Riêng việc thay đổi tội danh đối

với bị cáo Nguyễn Quốc T là có cơ sở vì Viện kiểm sát chỉ chứng minh bị cáo Nguyễn Quốc T phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, không đủ cơ sở chứng minh bị cáo T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo mua hàng hóa là thuốc lá ngoại không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa từ khu vực biên giới cửa khẩu Mỹ Quý Tây đem về nhà cất dấu để bán lại để bán lại với số lượng 1500 bao, chưa kịp thực hiện thì bị bắt giữ. Hành vi trên của bị cáo T phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T, Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, các bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi (bị cáo T) và sợ bị mất thuốc lá ngoại nên từ đó bị cáo nhận lời đem cất dấu thuốc lá từ kho chứa hàng đến các khu vực xung quanh với số lượng trên 10.000 bao thuốc lá các loại. Hành vi này của các bị cáo phải được xử lý nghiêm, xét thấy trong vụ án có 05 bị cáo cùng thực hiện hành vi, trước khi thực hiện chỉ trao đổi với nhau, không có sự phân công tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn và cả 05 bị cáo phải chịu trách nhiệm theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, do có 05 bị cáo cùng thực hiện nên cần phân tích hành vi của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[5.1] Đối với bị cáo Hồ Hoàn P là người nhận được yêu cầu từ bà G sau đó yêu cầu bị cáo Đ và các bị cáo khác thực hiện, đã trực tiếp thực hiện nhiều lần số lượng trên 10.000 bao nên có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5.2] Đối với bị cáo Phạm Hoàng Đ là người nhận yêu cầu từ bị cáo P sau đó yêu cầu bị cáo P1 và T1 cùng tham gia thực hiện, trực tiếp tham gia cùng các bị cáo P, P1, T1 và H cất giấu số lượng trên 10.000 bao nên có mức hình phạt thấp hơn bị cáo P nhưng cao hơn bị cáo T1 và P1.

[5.3] Đối với bị cáo Lê Hoàn H là người trực tiếp tại nhà ông T5, cùng tham gia cất dấu thuốc lá, cùng tham gia thực hiện, trực tiếp tham gia cùng bị cáo P, P1 và T1 số lượng trên 10.000 bao nên có mức hình phạt bằng với bị cáo Đ nhưng cao hơn bị cáo T1 và P1.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Vũ T1 là người tham gia thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Đ và P1, trực tiếp tham gia cùng bị cáo P, P1, H và Đ số lượng trên 5.000 bao. Trong thời gian cho tại ngoại sử dụng ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 18 tháng nên có mức hình phạt thấp hơn bị cáo P, Đ, H nhưng cao hơn bị cáo P1.

[5.5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn P1 là người tham gia thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Đ, trực tiếp tham gia cùng bị cáo P, T1, H và Đ số lượng trên 5.000 bao nên có mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

Từ những phân tích như trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo là người làm thuê nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[7] Xét thấy, các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1, Nguyễn Quốc T trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, các bị cáo chưa có tiền sự (trừ bị cáo T1), không có việc làm ổn định, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo T, Đ cha mẹ ly hôn khi các bị cáo còn nhỏ, bị cáo P cha mẹ chết không nơi nương tựa, bị cáo Đ bị tật bẩm sinh (bàn tay trái), con các bị cáo T, P1 còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1, Nguyễn Quốc T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[9] Ông Nguyễn Văn T5, ông Võ Thanh T7, ông Nguyễn Văn T8, ông Võ Phi C1 và ông Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét, nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Ông Nguyễn Quốc T6 tại phiên tòa yêu cầu nhận lại tài sản là: 01 xe ô tô biển số 51F-523.96; 01 xe ô tô biển số 51F-288.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định biển số 51F-523.96; 01 CPU máy vi tính; 01 túi chứa dây nẹp; 01 bộ thiết bị in ấn là phù hợp vì không liên quan đến hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[10] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Xét thấy, cần phải tịch tiêu hủy theo quy định của pháp luật:

+ 26.470 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 19.650 bao nhãn hiệu 555 xanh, 1.000 bao nhãn hiệu 555 vàng, 20 bao nhãn hiệu HERO, 10 bao nhãn hiệu CARAVEN, 2.790 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu ESSE trắng, 500 bao nhãn hiệu ESSE xanh, 400 bao nhãn hiệu VLLIGER, 600 bao nhãn hiệu DOUBLE

DIAMIND, 500 bao nhãn hiệu MARLBORO, 500 bao nhãn hiệu WHITE HORSE).

+ 30 quyển sổ; 44 tờ tem phiếu; 02 thùng tem phiếu; 02 cuốn giấy hóa đơn; 02 dấu hình vuông xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 03 thẻ nhớ kèm theo 03 USB đang được niêm phong không còn giá trị sử dụng.

+ 01 ổ khóa bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

+ 01 xe đẩy bằng sắt không còn giá trị sử dụng.

+ 01 hợp đồng thuê nhà có tên Nguyễn Thị Kim Thu, Nguyễn Quốc T6, 01 hợp đồng ủy quyền xe ô tô biển số 60A-090.66 do hết giá trị, do hai bên đã thanh lý xong năm 2020 nên T6 không yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng đã qua sử dụng, được bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S21 màu trắng bạc của bị cáo Hồ Hoàn P được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Promax của bị cáo Lê Hoàng H được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ của bị cáo Nguyễn Văn P1 được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A32 của bị cáo Nguyễn Vũ T1 được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu đen của bị cáo Phạm Hoàng Đ được sử dụng để liên lạc trong các hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Quốc T. Bị cáo Nguyễn Quốc T dùng liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu xám và 01 căn cước công dân tên Hồ Hoàn P; 01 xe ô tô biển số: 51F-608.48 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-608.48, 01 bộ bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe cho bị cáo Hồ Hoàn P. Do không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 01/11/2021.

+ 01 căn cước công dân tên Phạm Hoàng Đ cho bị cáo Phạm Hoàng Đ.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T6: xe ô tô biển số 51F-523.96 và xe ô tô biển số 51F-288.34, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-523.96; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; 01 túi chứa dây nẹp; 01 bộ thiết bị in ấn; 01 CPU máy vi tính.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn T5: 01 bản photo giấy đăng ký xe và 01 biên nhận thế chấp xe ô tô biển số 62A-129.46, 01 hợp đồng thuê xe tự lái xe ô tô biển số 51G-679.54.

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc V: 02 điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu đen.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

- Các bị cáo chưa thu lợi nhuận nên không đề cập thu hồi lại.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý

[11] Đối với những người giới thiệu, người yêu cầu cho các bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm, tang trữ hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02 /11/2021 đến ngày 10/6/2022).

- Tuyên bố các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1 và Nguyễn Văn P1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Hoàn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022).

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022).

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022).

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022).

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/9/2022) nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/11/2021 đến ngày 10/6/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 26.470 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 19.650 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 xanh, 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vàng, 20 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 10 bao thuốc lá nhãn hiệu CARAVEN, 2.790 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu ESSE trắng, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu ESSE xanh, 400 bao thuốc lá nhãn hiệu VLLIGER, 600 bao thuốc lá nhãn hiệu DOUBLE DIAMIND, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu MARLBORO, 500 bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE) theo quy định hiện hành.

+ 30 quyển sổ; 44 tờ tem phiếu; 02 thùng tem phiếu; 02 cuốn giấy hóa đơn; 02 dấu hình vuông; 01 ổ khóa bị hư hỏng; 01 xe đẩy bằng sắt; 03 thẻ nhớ kèm theo 03 USB đang được niêm phong; 01 hợp đồng thuê nhà có tên Nguyễn Thị Kim Thu, Nguyễn Quốc T6; 01 hợp đồng ủy quyền xe ô tô biển số 60A-090.669.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Promax màu xám, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S21, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max màu đen, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A32.

- Trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ 01 căn cước công dân tên Phạm Hoàng Đ.

+ Hồ Hoàn P 01 căn cước công dân tên Hồ Hoàn P và 01 thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu xám, 01 xe ô tô biển số 51F-608.48 và giấy chứng nhận đăng ký xe 51F-608.48 .

+ Nguyễn Quốc T 01 thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax màu xanh.

+ Nguyễn Quốc T6 01 xe ô tô biển số 51F-523.96; 01 xe ô tô biển số 51F-288.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định biển số 51F-523.96; 01 CPU máy vi tính; 01 túi chứa dây nẹp; 01 bộ thiết bị in ấn

+ Nguyễn Quốc V 02 điện thoại di động hiệu IPHONE X.

+ Nguyễn Văn T5 01 hợp đồng thuê xe tự lái xe ô tô biển số 51G-679.54, 01 bản photo giấy đăng ký xe và 01 biên nhận thế chấp xe ô tô biển số 62A-129.46, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định biển số 51F-208.46;

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Hoàn P, Lê Hoàng H, Phạm Hoàng Đ, Nguyễn Vũ T1, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển